

Số: 31/2019/QĐ-PT

Bến Tre, ngày 18 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Kim Cửa

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Thư ký phiên họp: Ông Hồ Văn Tú - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:

Bà Trần Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 118/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2018. Tòa án nhân dân huyện M đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

*** Nguyên đơn:**

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1948;

2. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: Số 40/1, khu phố 3, thị trấn M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1946;**

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Huỳnh Trung T, sinh năm 1984;

2. Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Số 40/1, khu phố 3, thị trấn M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1971;

4. Anh Lê Văn N, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

5. Bà Tôn Thị P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, ông T, anh N: ông Lê Văn N, sinh năm 1951, địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo ngày 01 tháng 12 năm 2018 của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H và bà Đỗ Thị L, ông bà kháng cáo với nội dung không đồng với Quyết định

đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 118/2018/QĐST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại hủy quyết định đình chỉ.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn H và bà Đỗ Thị L, ông bà tranh chấp với gia đình bà Bùi Thị X phần đất có diện tích $308,8m^2$, thuộc một phần thửa 264, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Ông H, bà L cho rằng phần đất này nằm trong hành lang lộ giới nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông bà. Việc bà X ngang nhiên chiếm dụng phần đất này để trồng cây gây ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của ông bà. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc gia đình bà X di dời cây trồng và hàng rào trả lại quyền sử dụng đất nêu trên cho ông bà.

Nhận thấy, Tòa sơ thẩm ban hành Công văn số 138/CV-TA ngày 16-7-2018 đề yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M làm rõ các vấn đề nguồn gốc đất tranh chấp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai và phần đất tranh chấp có nằm trong hành lang lộ giới đường bộ do Nhà nước quản lý hay không. Ngày 01-10-2018, Ủy ban nhân dân huyện M có Công văn số 2475/UBND-NC phúc đáp Công văn số 138 nêu trên của Tòa án nhân dân huyện M, như sau: “... *phần diện tích $308,8m^2$ đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông đường bộ, nằm trong tổng diện tích $4435,6m^2$, thuộc thửa 264, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp Thanh Vân, xã Định Thủy đã được ông Huỳnh Văn H, bà Đỗ Thị L kê khai trong hồ sơ địa chính và được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...*”. Sau đó, Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục ban hành công văn số 235/CV-TA ngày 06-11-2018, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M xác định nguồn gốc phần đất này, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai chưa và hiện tại phần đất này do ai quản lý, sử dụng. Ngày 15-11-2018, Ủy ban nhân dân huyện M có công văn số 2840/UBND-NC xác định: “...*phần đất tranh chấp từ vị trí cột mốc ranh đất thửa 264, tờ bản đồ số 9 của ông H, bà L đến mép lộ bê tông là đất công cộng, do Ủy ban nhân dân xã quản lý...*”.

Tại biên bản làm việc ngày 10-01-2019 của Tòa án cấp phúc thẩm, ông H xác định: “...*phần đất ông tranh chấp với bà X có diện tích $308,8m^2$, thuộc một phần thửa 264, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre được xác định theo bản đồ giải thửa (Bút lục 10, 77) là phần đất thuộc hành lang lộ giới có vị trí từ đường gạch liền có cạnh ngang dài $35,08m$ đến đường gạch chấm tròn (...), tức là tính vào phía trong. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông H, bà L thì phần đất tranh chấp xác định tính từ vị trí có ký hiệu 4 đến 5 (giáp đường Mỏ Cày Nam 29) đến vị trí 3- 6 (đến đường có ký hiệu các gạch đứt nét dài ---) (Bút lục 11, 12)...*”. Như vậy, xác định phần đất tranh chấp giữa ông H và bà L với bà X có diện tích khoảng $308,8m^2$, phần đất này nằm trong hành lang lộ bảo vệ an toàn giao thông đường bộ, thuộc một phần thửa đất 264, tờ bản đồ số 9, tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và bà L.

Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ thực tế diện tích đất tranh chấp 308,8m² nằm ở vị trí nào mà chỉ căn cứ vào công văn số 2840/UBND-NC của Ủy ban nhân dân huyện M xác định phần đất tranh chấp từ vị trí cột mốc ranh đất thửa 264, tờ bản đồ số 9 của ông H, bà L đến mép lộ bê tông là đất công cộng, do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý để đình chỉ vụ án là chưa xem xét xác minh phần đất tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nằm ở vị trí nào là giải quyết chưa toàn diện vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặc khác, nếu có căn cứ cho rằng phần đất tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai thì trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm cũng phải xem xét giải quyết yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, cấp phúc thẩm phải hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 118/2018/QĐST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M để giải quyết lại vụ án. Kháng cáo của ông Huỳnh Văn H và bà Đỗ Thị L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Do kháng cáo được chấp nhận nên ông H, bà L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông H, bà L.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H và bà Đỗ Thị L. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 118/2018/QĐST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để giải quyết lại vụ án theo quy định.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: hoàn trả cho ông Huỳnh Văn H và bà Đỗ Thị L số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0020927 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THA.DS huyện M;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hs, Vp, Phòng KTNV&THA.

**TM . HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Phạm Kim Cúa